

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/ HNGĐ - ST

Ngày 21 - 01 - 2021.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Trần Ngọc Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: tổ 17, phường Q, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: **Anh Phan Văn T - sinh năm 1977**

Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị L có mặt; anh T vắng mặt có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2020, các lời khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

Chị L và anh T tự nguyện tìm hiểu đến với nhau, được hai bên gia đình lễ cưới theo phong tục tập quán, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã R vào năm 2005. Sau khi cưới, vợ chồng sống ở quê chị L ở Thành phố Quảng Ngãi, được một thời gian thì anh T về sống với mẹ ở E, R còn chị L vẫn sống ở Quảng Ngãi vì chị L buôn bán ở đó. Thời gian đầu vợ chồng sống cũng hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng thường cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là vì anh T vương vào cờ bạc rồi

về nhà chửi vợ con. Mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm nhưng vì thương con nên chị cố gắng chịu đựng để tìm cách giải quyết nhưng cuộc sống vẫn vậy, không có hạnh phúc. Hiện nay chị và anh T đã không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Văn T1 - sinh ngày 01/6/2005

Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000 đồng nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị thay đổi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị không yêu cầu cấp dưỡng: vì hiện nay anh T không có việc làm, chị hiện đang buôn bán và có thu nhập đảm bảo để nuôi con.

* Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Án phí: Chị L chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

* Tại bản tự khai ngày 02/11/2020 anh T trình bày: Anh T và chị L kết hôn với nhau vào năm 2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau. Chị L bỏ về nhà cha mẹ để ở. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Văn T1 - sinh ngày 01/6/2005

Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con anh T đồng ý.

Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Vì điều kiện công việc nên anh T đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, trình tự thủ tục giải quyết vụ án đúng theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân theo các quy định của Bộ luật TTDS về xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh Phan Văn T. Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết; Tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Án phí ly hôn chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật TTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tháng 02/2005 chị L và anh T kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Y theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình được Ủy ban nhân dân thị trấn cấp giấy đăng ký kết hôn là Hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị L yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 luật HNGĐ năm 2014, anh T cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Phan Văn T1, sinh ngày 01/6/2005. Hiện nay cháu T1 đang ở với chị L và phát triển tốt. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T cũng đồng ý và nguyện vọng của cháu T1 cũng muốn được ở với chị L. Do vậy HĐXX chấp nhận giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện chị L có yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị L đã thay đổi không yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX đã giải thích nhưng tại phiên tòa chị L vẫn không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó anh T chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Văn T được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo qui định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, 116, 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn đối với anh Phan Văn T

2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Văn T1, sinh ngày 01/6/2005.

Anh Phan Văn T chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0004652, ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKS huyện Y;
- Cơ quan THADS huyện Y;
- UBND xã R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu